

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN LÃNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ - ST  
Ngày: 20 - 11 - 2019  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Đức Bình.

Ông Phạm Văn Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Hà Thị K, sinh ngày 05 tháng 9 năm 19XX; địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện T, Hải Phòng; có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Giang Văn L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 19XX; địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện T, Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị K trình bày: Bà K và ông Giang Văn L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng năm 1977 nhưng đã làm thất lạc Giấy chứng nhận kết hôn và hiện tại UBND xã Hùng Thắng cũng không còn lưu sổ đăng ký.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, ông L lại

gia trưởng, hay rượu chè, chửi bới đánh đập bà K nên bà K thường xuyên phải đến nhà các con ở. Nay bà K xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Giang Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Giang Văn Đ, sinh năm 1979, Giang Văn Q, sinh năm 1983, Giang Thị H, sinh năm 1985 và Giang Thị C, sinh năm 1987 đều thành niên và đã có gia đình, bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, đồng thời triệu tập, ra thông báo yêu cầu ông Giang Văn L có mặt tại tòa án và có ý kiến về việc bà K có yêu cầu ly hôn, nhưng ông L đều không thực hiện.

Tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại gia đình và địa phương, kết quả cho thấy: Bà K và ông L kết hôn với nhau năm 1977 và chung sống với nhau tại Thôn 5, Dương Áo, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên thường xuyên xung đột, xô xát với nhau, gia đình và địa phương đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng đều không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, nhiều lúc bà K phải đến nhà các con để ở.

Tại phiên tòa, bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Giang Văn L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Hà Thị K được ly hôn với ông Giang Văn L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Hà Thị K có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Giang Văn L có nơi cư trú tại: Thôn 5 Dương Áo, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản

1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn là ông Giang Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị K khai: Bà K kết hôn với ông Giang Văn L năm 1977 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng nhưng đã làm thất lạc giấy chứng nhận kết hôn. Tại tờ khai cấp bản sao trích lục kết hôn, UBND xã Hùng Thắng xác nhận bà Hà Thị K và ông Giang Văn L không có tên trong sổ đăng ký kết hôn lưu tại UBND xã do sổ đăng ký kết hôn từ năm 1985 trở về trước không còn lưu trữ. Xác minh tại địa phương cho thấy bà K và ông L chung sống với nhau từ năm 1977 và đã có 04 con chung. Căn cứ vào Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hà Thị K và ông Giang Văn L là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn giữa bà K và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay bà K có yêu cầu được ly hôn với ông L. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Hà Thị K được ly hôn với ông Giang Văn L.

[4] Về con chung: Bà K và ông L có 04 con chung là Giang Văn Đ, sinh năm 1979, Giang Văn Q, sinh năm 1983, Giang Thị H, sinh năm 1985 và Giang Thị C, sinh năm 1987 đều thành niên và đã có gia đình, bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Hà Thị K do bà là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị K được ly hôn với ông Giang Văn L.

- Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Hà Thị K. Trả lại bà Hà Thị K 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án án bà K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011612 ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Bà Hà Thị K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Giang Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Chính**